

CHÍNH PHỦ
Số: 101/2006/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định:

1. Việc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 170 của Luật Doanh nghiệp; các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư theo quy

định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Đầu tư.

2. Quyền, nghĩa vụ của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không đăng ký lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư; quy định việc điều chỉnh Giấy phép đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không đăng ký lại hoặc không đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, bao gồm:

a) Doanh nghiệp liên doanh;

b) Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài;

c) Công ty cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập theo Nghị định số 38/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2003 của Chính phủ về việc chuyển đổi một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

2. Dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. "Đăng ký lại" là việc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và được cấp Giấy chứng nhận đầu tư mới mà vẫn giữ nguyên loại hình doanh nghiệp theo Giấy phép đầu tư đã được cấp; Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. "Chuyển đổi doanh nghiệp" là việc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thay đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và được cấp Giấy chứng nhận đầu tư mới.

3. "Đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư" là việc các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đăng ký đổi Giấy phép đầu tư thành Giấy chứng nhận đầu tư.

4. "Doanh nghiệp đăng ký lại" là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư thay thế cho Giấy phép đầu tư được cấp theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

5. "Doanh nghiệp chuyển đổi" là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được thay đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và được cấp Giấy chứng nhận đầu tư mới.

6. "Doanh nghiệp không đăng ký lại" là doanh nghiệp không thực hiện việc đăng ký lại trong thời hạn 2 năm, kể từ ngày Luật Doanh nghiệp có hiệu lực thi hành.

7. "Bản sao hợp lệ" là bản sao có công chứng hoặc chứng thực của cơ quan cấp.

Điều 4. Quyền quyết định đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quyền quyết định việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Nghị định này.

2. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh có quyền quyết định việc đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy phép đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

Điều 5. Giấy chứng nhận đầu tư và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư

1. Giấy chứng nhận đầu tư được làm theo mẫu thống nhất do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành. Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư và quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp đăng ký lại, chuyển đổi thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Chương II

ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI DOANH NGHIỆP

CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 6. Các hình thức đăng ký lại doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có từ hai chủ sở hữu trở lên đăng ký lại thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
2. Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài do một tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài đầu tư đăng ký lại thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
3. Công ty cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập theo Nghị định số 38/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2003 của Chính phủ đăng ký lại thành công ty cổ phần.

Điều 7. Hồ sơ đăng ký lại doanh nghiệp

Hồ sơ đăng ký lại doanh nghiệp gồm:

1. Văn bản đề nghị đăng ký lại doanh nghiệp do đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký.
2. Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp sửa đổi phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
3. Bản sao hợp lệ Giấy phép đầu tư và các Giấy phép điều chỉnh.

Trường hợp khi đăng ký lại, doanh nghiệp có yêu cầu điều chỉnh các nội dung liên quan đến đăng ký kinh doanh và dự án đầu tư, thì trong hồ sơ nói trên còn bao gồm các tài liệu mà pháp luật quy định tương ứng với nội dung điều chỉnh.

Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư không được yêu cầu doanh nghiệp nộp thêm bất kỳ giấy tờ nào khác ngoài quy định tại Điều này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục đăng ký lại doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp đề nghị đăng ký lại nộp hồ sơ theo quy định của Nghị định này tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về nội dung hồ sơ đăng ký lại.
2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư xem xét và cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Nếu từ chối hoặc có yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì thông báo rõ lý do với doanh nghiệp bằng văn bản.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đăng ký lại

1. Doanh nghiệp đăng ký lại kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ

khác của doanh nghiệp trước khi đăng ký lại.

2. Doanh nghiệp đăng ký lại có các quyền sau đây:

- a) Được hoạt động theo nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư;
- b) Được giữ lại tên của doanh nghiệp, con dấu, tài khoản, mã số thuế đã đăng ký;
- c) Có các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.

3. Doanh nghiệp đăng ký lại có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.

Điều 10. Các hình thức chuyển đổi doanh nghiệp

- 1. Doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có từ hai chủ sở hữu trở lên chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- 2. Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài do một tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài đầu tư chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
- 3. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là công ty trách nhiệm hữu hạn chuyển đổi thành công ty cổ phần và ngược lại.

Điều 11. Điều kiện chuyển đổi doanh nghiệp

- 1. Doanh nghiệp chuyển đổi phải đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Luật Doanh nghiệp đối với từng trường hợp chuyển đổi.
- 2. Trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi thành công ty cổ phần thì chủ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải là cổ đông sáng lập. Trường hợp có nhiều chủ doanh nghiệp thì ít nhất phải có một chủ doanh nghiệp là cổ đông sáng lập.

Điều 12. Hồ sơ chuyển đổi doanh nghiệp

- 1. Hồ sơ chuyển đổi doanh nghiệp gồm:
 - a) Văn bản đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp, trong đó nêu rõ nội dung chuyển đổi do đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký;
 - b) Dự thảo Điều lệ của doanh nghiệp phù hợp với các quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
 - c) Quyết định chuyển đổi doanh nghiệp của chủ doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, Hội đồng quản trị doanh nghiệp liên doanh hoặc Đại hội đồng cổ đông của công ty cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài. Quyết định chuyển đổi doanh nghiệp